

PHẦN TÀI SẢN: "OTO THANH LÝ"

TT	Tài sản	Đơn vị	Số lượng	Đặc điểm pháp lý	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật	Hiện trạng
1	Ô tô Mitsubishi Jolie 2005 BKS 18A- 106.88	Xe	1	Giấy chứng nhận đăng ký xe số 016691 ngày 30/01/2018 do Công an tỉnh Nam Định đổi cấp lại lần thứ 2. Chủ sử dụng: Viễn thông Nam Định Giấy Đăng kiểm lần cuối cấp ngày 14/9/2023 có hiệu lực hết ngày 13/9/2024	Năm chế tạo sản xuất: 2005; Năm đưa vào sử dụng 2005 Nguồn gốc xuất xứ: Việt Nam; nhãn hiệu: Mitsubishi Model, đời máy: JOLIE 2005; kiểu hộp số: số sàn Thông số kỹ thuật chủ yếu: Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1455/1430 (mm) Kích thước bao: 4640x1750x1830 (mm); Chiều dài cơ sở: 2620 (mm) Khối lượng bản thân: 1520 (kg) Số người cho phép chở, chỗ ngồi: 8 Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông: 2100 (kg) Loại nhiên liệu: Xăng; Thể tích làm việc của động cơ: 1997 (cm3) Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: 1: 2; 185R14C; 2: 2; 185R14C	Tài sản được đỗ ở sân bãi của đơn vị. Xe để lâu không vận hành. Các bộ phận cần sửa chữa để đạt yêu cầu vận hành bình thường bao gồm: Xe hay chết máy, động cơ cháy dầu, không chạy đủ công suất, hao xăng, cần đai tu động cơ, hệ thống dây cualoa hết tuổi thọ, bị chèo (điều hòa, bộ căng dây), hệ thống làm mát kém hiệu quả, nhiệt độ máy tăng cao kể cả khi mới vận hành (két nước bị kém); hệ thống kính cánh cửa xe bị kẹt, không hoạt động lên xuống được. Thân vỏ của xe xuống cấp, tróc sơn, sơn màu; Nội thất xe cũ bẩn, da ghế bị rách, găm xe han gỉ nặng.
2	Ô tô Mitsubishi Jolie 2005 BKS 18A- 106.03	Xe	1	Giấy chứng nhận đăng ký xe số 016689 ngày 30/01/2018 do Công an tỉnh Nam Định đổi cấp lại lần thứ 2. Chủ sử dụng: Viễn thông Nam Định Giấy Đăng kiểm lần cuối cấp ngày 07/3/2024 có hiệu lực hết ngày 06/03/2025	Năm chế tạo sản xuất: 2004; Năm đưa vào sử dụng 2005 Nguồn gốc xuất xứ: Việt Nam; nhãn hiệu: Mitsubishi Model, đời máy: JOLIE 2004; kiểu hộp số: số sàn Thông số kỹ thuật chủ yếu: Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1465/1430 (mm) Kích thước bao: 4640x1750x1830 (mm); Chiều dài cơ sở: 2620 (mm) Khối lượng bản thân: 1520 (kg) Số người cho phép chở, chỗ ngồi: 8 Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông: 2100 (kg) Loại nhiên liệu: Xăng; Thể tích làm việc của động cơ: 1997 (cm3) Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: 1: 2; 185R14C; 2: 2; 185R14C	Tài sản được đỗ ở sân bãi của đơn vị; đã lâu không sử dụng, hiện tại xe đã hết đăng kiểm nhưng hư hỏng nhiều bộ phận nên chưa tiếp tục thực hiện việc đăng kiểm xe. Các bộ phận cần sửa chữa để đạt yêu cầu vận hành bình thường bao gồm: giảm sóc sau kêu to, phanh xe dơ, bị bó, kêu rít không đảm bảo, may ơ han gỉ, lá côn hộp số mòn, Hệ thống lái bị lệch, bị dơ (ảnh hưởng do thước lái, rotyun bị mòn, thanh giằng cong vênh, bạc mòn), Thang giằng chéo bị cong vênh do quá trình sử dụng, Lốp xe đã lão hóa tự nhiên, biến dạng do ít sử dụng. Thân vỏ của xe xuống cấp, tróc sơn, sơn màu; Nội thất xe cũ bẩn, da ghế bị rách, găm xe han gỉ nặng.

3	Ô tô Mitsubishi Jolie 2005 BKS 18A- 107.81	Xe	1	Giấy chứng nhận đăng ký xe số 016704 ngày 30/01/2018 do Công an tỉnh Nam Định đổi cấp lại lần thứ 2. Chủ sử dụng: Viễn thông Nam Định Giấy Đăng kiểm lần cuối cấp ngày 06/3/2024 có hiệu lực hết ngày 05/03/2025	Năm chế tạo sản xuất: 2005; Năm đưa vào sử dụng 2005 Nguồn gốc xuất xứ: Việt Nam; nhãn hiệu: Mitsubishi Model, đời máy: JOLIE 2005; kiểu hộp số: số sàn Thông số kỹ thuật chủ yếu: Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1455/1430 (mm) Kích thước bao: 4640x1750x1830 (mm); Chiều dài cơ sở: 2620 (mm) Khối lượng bản thân: 1520 (kg) Số người cho phép chở, chỗ ngồi: 8 Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông: 2100 (kg) Loại nhiên liệu: Xăng; Thể tích làm việc của động cơ: 1997 (cm3) Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: 1: 2; 185R14C; 2: 2; 185R14C	Tài sản được để ở sân bãi của đơn vị. Xe để lâu không vận hành. Các bộ phận cần sửa chữa để đạt yêu cầu vận hành bình thường bao gồm: Hệ thống điều hòa xe không còn hoạt động, hư hỏng trong quá trình sử dụng, hệ thống máy phát điện của máy trực trực, hệ thống dây cualoa của xe bị giãn, khi thay đổi số động cơ bị kẹt, kích, động cơ bị chảy dầu, xe khởi động nhiều lần mới nổ máy, còi xe không kêu, kim xăng không chạy. Thân vỏ của xe xuống cấp, tróc sơn, sòn màu; Nội thất xe cũ bẩn, da ghế bị rách, gảm xe han gỉ nặng.
---	--	----	---	--	---	--

* Thông tin về tài sản, số lượng theo số liệu của khách hàng.

Tên chủ xe (Owner's full name):

VIÊN THÔNG NAM ĐỊNH

Địa chỉ (Address):

4 Hà Huy Tập, Ngô Quyền, NĐ

Nhãn hiệu (Brand): **MITSUBISHI**

Loại xe (Type): **Ô tô con**

Màu sơn (Color): **Xám**

Tải trọng: **Hàng hoá:**

kg; Số chỗ ngồi (Sit): **8** đứng (Stand): **nằm (Lie):**

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Nam Định, ngày (date) 30 tháng 01 năm 2018

Biển số đăng ký (N^o Plate) (T)

18A-106.03

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

27/12/2017

Số máy (Engine N^o):

4G63R03035

Số khung (Chassis N^o):

VB2W41002555

Số loại (Model code): **JOLIE**

Dung tích (Capacity): **1997**



TRƯỜNG PHONG

Trung tá NGUYỄN HỮU DŨNG

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **18A-106.03** Số quản lý: **1801S-005172**
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con
Nhãn hiệu: (Mark) **MITSUBISHI**
Số loại: (Model code) **JOLIEVB2WLNHEYVT**

Số máy: (Engine Number) **4G63R-Z03035**
Số khung: (Chassis Number) **RLA00VB2W41002555**

Năm, Nước sản xuất: **2004, Việt Nam**
(Manufactured Year and Country) Niên hạn SD:
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: **4x2** Vết bánh xe: **1465/1430** (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) **4640 x 1750 x 1830** (mm)
Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) **2620** (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) **1520** (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:
(Design/Authorized pay load) **(kg)**

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT:
(Design/Authorized total mass) **2100/2100** (kg)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:
(Design/Authorized towed mass) **(kg)**

Số người cho phép chở: **8** chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) **Xăng**

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) **1997** (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) **91(kW)/5500**

Số sê-ri: (No.) **DB-0793427** 20089187

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)
1: 2; 185R14
2: 2; 185R14

Số phiếu kiểm định: **1803D-02470/24**
(Inspection Report No.)
Cố hiệu lực đến hết ngày: **06/03/2025**
(Valid until)



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)
Có lắp camera (Equipped with camera)
Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)
Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH

Nam Dinh Province's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 0 1 6 6 8 9

HÀNG CẤP LẠI LẦN THỨ

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward iis.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No, ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DB 0793427

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: DB 0384543

DƯƠNG

Liên 1

Số: 22BB 220039956

Người thụ hưởng:

Địa chỉ:

7. BẢO HIỂM TN TNDS CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ 3 VÀ HÀNH KHÁCH

- Mức trách nhiệm tăng thêm đối với người thứ 3
- + Về người: tr.đ/người/vụ
- + Về tài sản: tr.đ/vụ
- Mức trách nhiệm tăng thêm đối với hành khách
- + Về người: tr.đ/người/vụ
- Tổng mức trách nhiệm: tr.đ/vụ
- Phí bảo hiểm (có VAT): đồng

8. BẢO HIỂM TNDS CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA

- Tổng mức trách nhiệm: tr.đ/vụ
- Điều khoản bổ sung:
- Phí bảo hiểm (có VAT): đồng

9. BẢO HIỂM TAI NẠN LẠI, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

- Số năm bảo hiểm của:
- + 01 người lái xe: 10 tr.đ/người/vụ
- + 01 người phụ xe: 10 tr.đ/người/vụ
- Người ngồi trên xe: tr.đ/người/vụ
- Phí bảo hiểm: 70.000 đồng

10. BẢO HIỂM TRỢ CẤP NẠM VIỆN ĐO TAI NẠN CHO NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

- Số năm bảo hiểm: tr.đ/người/vụ
- Mức trợ cấp: đồng/ngày
- Số người: người
- Phí bảo hiểm: đồng

11. TỔNG SỐ TIỀN THANH TOÁN (4+7+8+9+10): 94.000 đồng

Liên 1



Số: 22BB 220039956

CHỦ XE: Viên Thỉnh Nam Đình
 ĐỊA CHỈ: Số 9, Hà Huy Tập Ngõ Cầu Lộ
 ĐIỆN THOẠI:
 SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 18A-107.81
 SỐ KHUNG: V02.V51.001.214
 SỐ MÁY: 4663.R2.048.45 NĂM SX: 2018
 LOẠI XE:
 TRONG TÀI: tấn
 SỐ CHỖ NGỒI: 07 chỗ
 MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG
 Kinh doanh Không kinh doanh

1. MỨC TNDS ĐỐI VỚI NGƯỜI THỨ BA

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ.
- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ.

2. MỨC TNDS ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ.

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Từ 8 giờ 00, ngày 5 tháng 8 năm 2022

Đến 8 giờ 00, ngày 5 tháng 8 năm 2023

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm: 794.000 đồng
- Phí bảo hiểm phát nộp (có VAT): 873.400 đồng
- Ngày nộp: (ngày tháng năm)
- + Phí bảo hiểm nộp kỳ 1: đồng
- + Phí bảo hiểm nộp kỳ 2: đồng

5. NGƯỜI CẤP

- Cán bộ doanh nghiệp
- Đại lý
- Hình thức khác

6. NGƯỜI NỘP TIỀN



Giấy chứng nhận này không có giá trị nếu cấp sau ngày 31/03/2023

Tên chủ xe (Owner's full name):

VIÊN THÔNG NAM ĐỊNH

Địa chỉ (Address):

411à Huy Tập, Ngô Quyền, NB

Nhãn hiệu (Brand):

mitsubishi

Loại xe (Type):

Ô tô con

Màu sơn (Color):

Đen

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi(Sit):

đứng(Stand):

nằm(Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

Nam Định, ngày (date)

tháng 01 năm

2018

Biển số đăng ký (N^o Plate)

(T)

18A-107.81

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

16/09/2005

Số máy (Engine N^o):

4G63RZ04845

Số khung (Chassis N^o):

VB2W51001214

Số loại (Model code):

JOLIE

Dung tích (Capacity):

1997



TRƯỞNG PHÒNG

Trương Hữu Dũng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN TỈNH NAM ĐỊNH
Nam Dinh Province's Public Security
PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG
The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ
Car Registration Certificate

Số (Number): 016704

ĐƠN CẤP LẠI LẦN THỨ.....

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **18A-107.S1** Số quản lý: **1801S-005826**
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI

Số loại: (Model code) JOLIE VB2WLNHEYVT

Số máy: (Engine Number) 4G63R-Z04845

Số khung: (Chassis Number) RLA00VB2W51001214

Năm, Nước sản xuất: 2005, Việt Nam
(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:
(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1455/1430 (mm)
(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4640 x 1750 x 1830 (mm)

Kích thước lồng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2620 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 1520 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 2100/-- (kg)
(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg)
(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm
(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1997 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 85(kW)/5500

Số sê-ri: (No.) **DB-0384543** 5B1283BB

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires: Tire size/axle)
1: 2; 185R14
2: 2; 185R14

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

1802D-01499/24

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) **05/03/2025**

Nam Định, ngày 6 tháng 3 năm 2024

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN KIỂM ĐỊNH

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH

ĐĂNG KÝ XE CƠ GIỚI

TRẦN HẢI NINH

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

TRẦN HẢI NINH



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

LƯU Ý ĐỐI VỚI CHỦ XE, LÁI XE:

1. Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH) này được cấp theo các điều khoản được quy định tại Nghị định 03/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 04/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/01/2021 về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của chủ xe cơ giới. Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ để biết được quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm.

2. Khi sử dụng xe, luôn mang theo GCNBH này để xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

3. Khi tai nạn giao thông xảy ra, phải có trách nhiệm:

- Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản, bảo vệ hiện trường tai nạn.

- Thông báo ngay cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất để phối hợp giải quyết vụ tai nạn giao thông theo quy định và thông báo ngay cho VNI.

- Không được di chuyển, tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của VNI.

- Chủ động thu thập, cung cấp các tài liệu quy định trong hồ sơ bồi thường bảo hiểm thuộc trách nhiệm; tạo điều kiện thuận lợi cho VNI trong quá trình xác minh các tài liệu do mình cung cấp.

Số hotline nóng: 0972 76 5555

Số đài CSKH: 1900 969690



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM (VNI) - VIETNAM AIRWAYS CO., LIMITED
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Galaxy, Số 30, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Hotline: (84-24) 6276 5555 • Fax: (84-24) 6276 5556

**GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM BẮT BUỘC TNDS
CỦA CHỦ XE Ô TÔ**
Số: AD23/ 0009104

Quét mã QR để tra cứu



hoặc truy cập
<https://ebhhk.com.vn/tracuu>
và làm theo hướng dẫn

Mua bảo hiểm online qua website: www.ebhhk.com.vn



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
VIỆT NAM (VNI) - VIETNAM AIRWAYS CO., LIMITED
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Galaxy, Số 30, Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
Hotline: (84-24) 6276 5555 • Fax: (84-24) 6276 5556

**GIẤY CHỨNG NHẬN
BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN
CỦA CHỦ XE Ô TÔ**
Số: AD23/ 0009104

Tên chủ xe (Owner's full name):

VIÊN THÔNG NAM ĐỊNH

Địa chỉ (Address):

4 Hà Huy Tập, Ngô Quyền, ND

Nhãn hiệu (Brand):

MITSUBISHI

Loại xe (Type):

Ô tô con

Màu sơn (Color):

Xanh

Tải trọng: Hàng hoá:

kg; Số chỗ ngồi(Sit):

8 đứng(Stand):

năm(Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

30 tháng

01 năm

2018

Nam Định, ngày (date)

TRƯỜNG PHÒNG

Biển số đăng ký (N^oPlate) (T)

18A-106.88

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

16/09/2005

Số máy (Engine N^o):

4G63RZ04322

Số khung (Chassis N^o):

VB2W51000662

Số loại (Model code):

JOLIE

Dung tích (Capacity):

1997

kg; Số chỗ ngồi(Sit):

8 đứng(Stand):

năm(Lie):

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry):

30 tháng

01 năm

2018

Nam Định, ngày (date)

TRƯỜNG PHÒNG

Biển số đăng ký (N^oPlate) (T)

18A-106.88

Đăng ký lần đầu ngày:

Date of first registration

16/09/2005

TRƯỜNG NGUYỄN HỮU DŨNG

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basis for transfer vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM
MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

No: DA 5310084

1. PHƯƠNG TIỆN

Biển đăng ký: 18A-106.88
(Registration Number)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI

Số loại: (Model code) JOLIEVB2WLNHEYVT

Số máy: (Engine Number) 4G63R-Z04322

Số khung: (Chassis Number) RLA00VB2W51000662

Năm, Nước sản xuất: 2005, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cài tạo (Modification)

Niên hạn SD: (Lifetime limit to)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Công thức bánh xe: 4x2

(Wheel Formula)

Vết bánh xe: 1455/1430

(Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4640 x 1750 x 1830

(mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)

(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2620

(mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass)

1520 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized pay load)

2100/2100 (kg)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized total mass)

2100/2100 (kg)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:

(Design/Authorized towed mass)

(kg)

Số người cho phép chở: 8 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 1997 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 91 (kW)/5500vph

Số sê-ri: (No.) DA-5310084

Số lượng lớp, cỡ lốp/trục (Number of tires)

1: 2: 185R14C

2: 2: 185R14C

Nam Định, ngày 14 tháng 9 năm 2023

(Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

PHÓ GIÁM ĐỐC

MAI VĂN CHƯỜNG

(Valid until) 13/09/2024

1803D-10099/23 G KIỂM

Có hiệu lực đến hết ngày

14/09/2023 10:22

19A 106.88

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

14/09/2023 10:22

Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

E562E06H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CỘNG AN TỈNH NAM ĐỊNH

Nam Dinh Province's Public Security

PHÒNG CẢNH SÁT GIAO THÔNG

The traffic police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 0 1 6 6 9 1

ĐƠN CẤP LẠI LẤM THỦ

Số: AD23/ 0009104

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN

Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH) này được áp dụng theo các điều khoản được quy định tại Quy tắc Bảo hiểm kết hợp xe cơ giới hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không và là bộ phận không thể tách rời của GCNBH bắt buộc của chủ xe ô tô. Chủ xe, lái xe cần đọc kỹ Quy tắc, điều khoản để được biết quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia bảo hiểm. Vui lòng tham khảo trên website: www.bhkh.com.vn

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE:

Lái xe: 1 người
Người ngồi trên xe: 6 người
Tổng số người được bảo hiểm: 7 người
Mức TN bảo hiểm: 10 triệu đồng/người/vụ
Phí bảo hiểm: 70.000 đồng

BÊN MUA BẢO HIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: AD23/ 0009104

TÊN CHỦ XE: VIÊN THÔNG NAM ĐỊNH

ĐỊA CHỈ: 4 Hẻm Huy Tập - TP. Nam Định

DIỆN THOẠI:

SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: 18A - 10.6.88

SỐ KHUNG/SỐ MÁY:

LOẠI XE: Car

TRỌNG TẢI: tấn

SỐ CHỖ NGỒI: 7 chỗ

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:

Kinh doanh Không kinh doanh

1. MỨC TNDS ĐỐI VỚI NGƯỜI THỬ BA

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ
- Về tài sản: 100 triệu đồng/1 vụ

2. MỨC TNDS ĐỐI VỚI HÀNH KHÁCH

- Về người: 150 triệu đồng/1 người/1 vụ

3. THỜI HẠN BẢO HIỂM

Từ giờ ngày 14 tháng 9 năm 2023

Đến giờ ngày 14 tháng 9 năm 2024

4. PHÍ BẢO HIỂM

- Phí bảo hiểm: 794.000 đồng

- Phí bảo hiểm (gồm VAT): 873.400 đồng

- Thời hạn thanh toán phí: 14 / 9 / 2023

5. NGƯỜI CẤP
(Ký, ghi rõ họ tên)

6. BÊN MUA BẢO HIỂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cấp bởi: giờ ngày 14 tháng 9 năm 2023
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
(Địa chỉ: Huy Tập - TP. Nam Định, đóng dấu của nơi cấp)

TRẦN KHÁNH MINH
GIÁM ĐỐC

01/03/2023
Đến
31/12/2023

Lưu ý: Giấy CNBH này chỉ có hiệu lực nếu được cấp trước ngày: